

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Công trình: Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã  
Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá.**

**Đơn vị lập báo cáo: UBND xã Hoàng Kim**

**Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

**Hoàng Hóa, năm 2023**

Số: 131/BC-UBND

Hoàng Kim, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Công trình: Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú,  
xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá.**

Kính gửi: UBND huyện Hoàng Hoá.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 13 tháng 8 năm 2021 ban hành Định mức xây dựng;

Đơn giá số: 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Thông báo giá quý 3/2023 của liên sở Tài chính- Xây dựng Thanh Hóa và giá vật liệu, nhân công thực tế ngoài thị trường;

UBND xã Hoàng Kim kính trình UBND huyện Hoàng Hóa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:**

**1. Tên công trình:** Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá.

**2. Dự án nhóm:** Dự án nhóm C.

**3. Cấp quyết định đầu tư dự án:** HĐND xã Hoàng Kim.

**4. Tên chủ đầu tư:** UBND xã Hoàng Kim.

**5. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:**

**6.1. Tổng mức đầu tư (ước tính): 1.800.000.000 @đ.**

**6.2. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã từ nguồn kinh phí đầu giá quyền sử dụng đất tại mặt bằng quy hoạch điểm dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7 xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa (Ban hành kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND huyện Hoàng Hóa).

**7. Thời gian thực hiện:** 2023 - 2024.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

### 1. Sự cần thiết đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch:

#### 1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá được cấp trên đầu tư nâng cấp, mở rộng năm 2020; vỉa hè hai bên chưa được đầu tư. Khó khăn cho việc đi lại, nguy cơ mất trật tự ATGT, không đảm bảo kiến trúc cảnh quan khu vực.

#### 1.2. Các điều kiện thuận lợi để thực hiện đầu tư:

- Không phải thực hiện giải phóng mặt bằng, chủ yếu giải tỏa các vi phạm lấn chiếm hành lang giao thông.

#### 1.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Phù hợp với quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung của xã.

### 2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Tên dự án: Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá.

2.2. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Kim.

#### 2.3. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư lát vỉa hè, góp phần ổn định chỉ giới đường đỏ, hành lang giao thông, thuận lợi cho người dân đi lại, đảm bảo ATGT, chỉnh trang kiến trúc cảnh quan khu vực cửa ngõ của xã, từng bước đô thị hóa nông thôn, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn kiểu mẫu. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Kim lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2000-:-2025.

#### 2.4. Địa điểm, vị trí xây dựng:

- Địa điểm: Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

#### 2.5. Quy mô đầu tư:

Lát đá 2 bên vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú có tổng chiều dài khoảng L=710m (Trái tuyến 264m, phải tuyến 446m).

### 4. Giải pháp kỹ thuật.

#### a. Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú:

Có quy mô kết cấu thiết kế như sau:

- Kết cấu vỉa hè:

- + Bề rộng vỉa hè B<sub>vh</sub>=2,5 -:- 3m;
- + Lát đá Marber kích thước 30x30x4,0cm;
- + Lốp vữa tạo phẳng dày 3,0cm, vữa XM, mác 75#;
- + Đổ BTXM mác 200 dày bình quân 7cm.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.650.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu)

- Trong đó:

- + Chi phí xây dựng: 1.371.034.000 đồng;
- + Chi phí quản lý dự án: 39.774.000 đồng;
- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 174.519.000 đồng;

- + Chi phí khác: 32.349.000 đồng;
  - + Chi phí dự phòng: 32.324.000 đồng.
- (Chi tiết có bảng tổng hợp khái toán tổng mức đầu tư kèm theo)

**3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

- Ngân sách xã từ nguồn kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất tại mặt bằng đất ở điểm dân cư thôn 5, thôn 6, thôn 7 xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa (Mặt bằng số 978/MBQH-UBND ngày 21/01/2020 của UBND huyện Hoàng Hóa).

**3.3. Về phân kỳ đầu tư:**

Để đảm bảo tiến độ cấp thiết của dự án, tính khả thi và khả năng cân đối nguồn vốn thực hiện, đề xuất đầu tư dự án thực hiện không quá 02 năm;

**3.4. Phương án cân đối nguồn vốn đầu tư:**

- Theo mặt bằng quy hoạch, bố trí các lô đất ở liền kề; diện tích dự kiến như sau:

*Bảng dự kiến sau khi đấu giá quyền sử dụng đất*

Tên MBQH	Tổng diện tích đất ở (m2)	Giá đất thị trường khảo sát (đồng/m2)	Giá trị khu đất theo giá thị trường khảo sát (đồng)	Giá trị xây dựng hạ tầng được phê duyệt (đồng)	Giá trị dự kiến trúng đấu giá còn lại nộp ngân sách xã (đồng)	Trả tiền công trình đường Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn xã Hoàng Kim; Hạng mục: Tuyến đường từ QL 1A đi UBND xã Hoàng Kim và tuyến đường từ QL 1A đi thôn 1	Thanh toán nợ xây dựng cơ bản hoàn thành và chi trả cho các công trình chuyển tiếp	Giá trị còn lại	Kinh phí xây dựng công trình (dự kiến) (đồng)
	1	2	3=1x2	4	5=(3-4)*25%	6	7	8=(5-6-7)	9
Mặt bằng số 978/MBQH-UBND ngày 21/01/2020	8.072	9.900.000	79.913.790.000	13.370.800.000	16.635.748.000	9.900.000.000	5.085.748.000	1.650.000.000	1.650.000.000

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.**

Năm 2023-:-2024.

**5. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư dự án.**

**5.1. Phân tích sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:**

Bảng đánh giá tác động môi trường khu vực thực hiện dự án:

Thuộc tính của các giai đoạn phương án	Đền bù GPMB, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình	Mức độ tác động								
	Xây dựng các công trình					X		X	X	X
	Vận hành thiết bị							X	XX	X
	Giao thông di chuyển	X					X	X	XX	X

Khai thác sử dụng	Giao thông di chuyển	x	x				x	x	xx
	Tập trung đông người		x					x	x
	Chất thải rắn					x	x		
	Nước thải					x			
	Nguy cơ tiềm tàng								
Thuộc tính sẵn có của môi trường		Địa hình	Quang cảnh	Nước ngầm	Nước mặt	Động thực vật	Không khí	Tiếng ồn	Dân cư
Đánh giá chung		x	x	x	x	x	xx	xx	xx

**Ghi chú:**

- x Tác động thấp
- xx Tác động trung bình
- xxx Tác động lớn

**5.2- Hiện trạng môi trường:**

**a. Đặc điểm địa hình địa mạo:**

- Các khu vực thực hiện dự án nằm trong vùng đồng bằng của huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Hiện trạng là đất giao thông đường bộ bằng phẳng rất thuận tiện cho việc thi công công trình.

**b. Đặc trưng về khí hậu:**

Ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết đến quá trình thực hiện dự án theo mùa vùng Bắc Trung bộ: mùa hè tháng 6 trở thành tháng nóng nhất và có độ ẩm thấp nhất trong năm, lượng mưa chẳng những không tăng mà thậm chí còn giảm ít nhiều từ đầu mùa (tháng 5) vào giữa mùa (tháng 6, tháng 7), tạo ra một cực tiểu phụ trong biến trình năm của lượng mưa vào tháng 6 và hai tháng 6, 7 với lượng mưa trung bình xấp xỉ 100 mm thường được gọi là “mùa khô nhỏ” ở khu vực này. Lượng mưa bắt đầu tăng từ tháng 8, nhanh chóng đạt cực đại vào tháng 9 đến tháng 11 mùa mưa mới kết thúc.

Ngoài các hiện tượng thời tiết bình thường trên khu vực Bắc Trung bộ còn có hiện tượng thời tiết khá đặc trưng đó là gió Tây (gió Lào) khô nóng: hàng năm khu vực này quan sát được 20 - 30 ngày có gió Tây khô nóng mạnh. Thời kỳ Thành hành của gió Tây khô nóng là tháng 6, tháng 7 những cực đại của nhiệt độ và cực tiểu của độ ẩm đều xuất hiện trong thời kỳ này.

Dưới đây là số liệu thống kê về các đặc điểm khí hậu của khu vực:

**\* Nhiệt độ:**

- + Nhiệt độ tháng cao nhất (tháng 6): 29,0°C
- + Nhiệt độ tháng thấp nhất (tháng 1): 17,7°C
- + Nhiệt độ trung bình năm: 24,4°C

+ Nhiệt độ cao nhất:	41,5°C
+ Nhiệt độ thấp nhất:	5,4°C
<b>* Độ ẩm:</b>	
+ Độ ẩm trung bình tháng cao nhất:	91,0%
+ Độ ẩm trung bình tháng thấp nhất:	83,0%
+ Độ ẩm trung bình năm:	86,8%
+ Độ ẩm cao nhất:	93,0%
+ Độ ẩm thấp nhất:	23,0%
<b>* Lượng mưa:</b>	
+ Lượng mưa trung bình năm:	1750 mm
+ Lượng mưa lớn nhất năm:	3060 mm
+ Lượng mưa nhỏ nhất năm:	1060 mm
+ Số ngày mưa trung bình năm:	154 ngày

**c. Môi trường:**

- Môi trường nước: Nhân dân khu vực thường sử dụng giếng khoan sâu từ 5-12m và nước sạch để lấy nước sinh hoạt và sản xuất.

- Môi trường khí: Khu vực dự án trong vùng dân cư hiện có, do đó cần chú ý đến nồng độ chất thải trong thi công xây dựng, phải có biện pháp hạn chế chất thải độc hại để làm trong sạch môi trường.

**d. Đặc điểm kinh tế - xã hội:**

Khu vực dự án xây dựng Khu dân cư được hoàn thành sẽ góp phần phát triển về kinh tế - xã hội trong tương lai là rất nhanh, mật độ dân cư lớn.

**e. Xử lý chất thải:**

Khu vực nghiên cứu của dự án thuộc quy hoạch khu dân cư, không quy hoạch nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô lớn, do đó chất thải công nghiệp ở cả dạng rắn và lỏng không đáng kể, nồng độ bụi lơ lửng và tiếng ồn công nghiệp trong giới hạn cho phép của TCVN – 1998.

**5.3. Đánh giá tác động môi trường:**

**a. Môi trường không khí:**

- Giai đoạn thi công: Hoạt động xây dựng sử dụng các xe máy như xe tải, máy ủi, máy san, máy ủi, máy phát điện ... là các tác nhân gây ô nhiễm không khí. Do hầu hết các máy móc thiết bị đều sử dụng xăng, dầu làm nhiên liệu nên ngoài gây bụi chúng còn thải ra khí SO<sub>2</sub>, NO, hydrocacbon và chì vào không khí. Theo số liệu thống kê của tổ chức Y tế thế giới (WHO), 1 tấn nhiên liệu sử dụng cho máy tải trọng lớn (3,5 – 16 tấn) dùng Diesel chứa 4,3 kg TSP (tổng bụi lơ lửng), 20kg SO<sub>2</sub>, 300kg CO, 30kg VOC, 1,35kg chì. Như vậy ô nhiễm không khí này chỉ có phạm vi cục bộ (trong phạm vi công trường) và tạm thời (chỉ trong thời gian xây dựng). Tác nhân ô nhiễm không khí chính trong thời gian xây dựng là bụi phát sinh từ các hoạt động san ủi đào đắp, đặc biệt là trong mùa khô. Đối tượng ảnh hưởng chính là các công trình xung quanh như cây cối, hoa màu, nhà cửa, các công trình kiến trúc khác trong phạm vi 200m kể từ công trường;

**b. Tiếng ồn:**

Trong giai đoạn xây dựng ô nhiễm ồn có thể phát sinh do:

- + Thiết bị thi công xây dựng cơ giới
- + Trộn bê tông xi măng
- + Vận chuyển đất bằng ô tô
- + Máy phát điện,...

Vận chuyển đất đá: Công tác này sử dụng một số lượng máy móc thiết bị rất lớn như máy xúc, máy đào, máy ủi, máy san đất và xe tải vận chuyển. Mỗi thiết bị có thể gây ồn đến cường độ 90 dBA ở cự ly 15m. Nếu các thiết bị này hoạt động đồng thời, tiếng ồn do chúng gây ra sẽ cộng hưởng, tức là cường độ ồn tổng cộng có thể lên đến 97 - 98 dBA.

Mức độ ồn do máy phát điện gây ra thường không vượt quá 82 dBA ở cự ly 15m. Đối với khu vực trộn bê tông mức độ ồn cực đại trong khoảng 15m là 90dBA và độ ồn ở các khoảng cách khác có thể được xác định theo quy luật giảm 6 dBA sau một khoảng cách gấp 2 lần.

Tại khu vực công trường, các thiết bị gây ồn lớn sẽ ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe công nhân xây dựng và nhân dân xung quanh khu vực dự án. Tác động này được đánh giá là tiêu cực nhưng cục bộ và tạm thời do tiếng ồn có cường độ cao sẽ giảm nhanh khi truyền qua khoảng cách từ công trường đến những khu vực có người ở.

### ***c. Môi trường nước:***

Việc xây dựng dự án sẽ có một số tác động tiêu cực sau đây đến chất lượng nước và hệ sinh thái nước:

- Làm thay đổi chế độ thoát nước của khu vực.
- Gây ô nhiễm nước mặt do tăng độ đục, chất rắn lơ lửng (SS), chất hữu cơ từ bùn đáy, giảm độ hòa tan (DO) và giảm khả năng quang hợp cây cối, hoa màu.
- Gây ô nhiễm nước do dầu mỡ từ các thiết bị thi công, dẫn đến các tác động tiêu cực với hệ thủy sinh xung quanh khu vực.

Những tác động nêu trên là rõ rệt nhưng mang tính tạm thời và cục bộ chủ yếu là trong phạm vi công trường.

Trong quá trình thi công hệ thống thoát nước tự nhiên hiện nay có thể bị thay đổi do các kênh, suối chảy trong khu vực bị chình dòng. Việc san ủi làm đường dẫn đến thay đổi địa hình làm biến đổi những tuyến thoát nước hiện có gây đứt gãy dòng chảy và ảnh hưởng đến việc sử dụng nước của từng khu vực.

Trong giai đoạn thi công nếu không xử lý tốt hệ thống thoát nước, nước đọng chứa chất thải sinh hoạt của công nhân và nước thải giao thông cũng như các hoạt động khác có thể gây ô nhiễm nguồn nước. Rất có thể đất san lấp, đất đắp nền lấy từ nơi khác đến bị ô nhiễm, khi bị rửa trôi và nhập vào dòng nước sẽ gây ô nhiễm dòng nước xung quanh khu vực dự án. Ngoài ra với việc ngập úng cục bộ, hoặc các ao đầm tự nhiên bị chia cắt, thủy vực có thể bị phì dưỡng.

### ***d. Đời sống cộng đồng và các hoạt động kinh tế - xã hội:***

Việc Đầu tư xây dựng khu dân cư nói trên sẽ tăng mật độ dân cư khu vực, hạ tầng khu vực từng bước được cải thiện, giao thông thuận tiện sẽ đẩy mạnh việc cung cấp nhu yếu phẩm, công cụ, vật liệu, qua đó nâng cao đời sống vật chất và thúc đẩy sản xuất tại địa phương phát triển. Dự án góp phần tăng cường nhịp độ phát triển kinh tế của khu vực, phát triển dân cư đô thị trung tâm.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và vận hành dự án sẽ không thể tránh khỏi một số tác động tiêu cực đến môi trường kinh tế - xã hội của các địa phương

như những xáo trộn trên quy mô nhỏ về đất đai và ngành nghề. Một số hộ gia đình phải di chuyển theo quy hoạch, chuyển đổi nghề nghiệp do hạn chế dần về đất sản xuất nông nghiệp. Sự gia tăng dân số cơ học do việc di dân đến và tái định cư sẽ tạo nên sự không ổn định tạm thời trong một thời gian nhất định. Sức khỏe của nhân dân có thể bị ảnh hưởng do tác động của ô nhiễm, bụi và tiếng ồn, ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt và có khả năng chịu ảnh hưởng của các sự cố giao thông trong quá trình xây dựng và vận hành tuyến đường. Mặt khác an ninh trật tự sẽ phức tạp hơn do trong quá trình xây dựng và sử dụng dự án do có rất nhiều các thành phần tham gia. Sự hòa nhập và giao lưu văn hóa có thể làm cho đời sống văn hóa của nhân dân trong vùng biến đổi đáng kể theo cả hai chiều hướng cả tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên những ảnh hưởng này là hệ quả tất yếu của giao lưu và phát triển kinh tế cũng như quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, và hoàn toàn có thể giảm thiểu nếu chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư có các biện pháp thích hợp.

#### **5.4. Các giải pháp bảo vệ môi trường:**

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng có cam kết về trách nhiệm bảo đảm vệ sinh môi trường tại hiện trường và các khu vực thi công, hạn chế bụi tối đa bằng cách tưới nước thường xuyên, quét dọn đất đá vương vãi tại các vị trí lòng lề đường đầu nối với công trình hàng ngày. Thực hiện đúng quy trình thi công san lấp, xây dựng đường giao thông theo tiêu chuẩn hiện hành và các yêu cầu của Chủ đầu tư về đảm bảo vệ sinh môi trường nêu trong hồ sơ mời thầu; Tất cả các vấn đề về sức khỏe và vệ sinh sẽ tương ứng với các yêu cầu của cơ quan y tế địa phương và các cơ quan hữu quan khác.

- Xử lý nước thải và chất thải ô nhiễm môi trường: Yêu cầu nhà thầu xây dựng phải có quy định và có phương án xử lý nước thải, chất thải từ công trường, lán trại và văn phòng điều hành công trường trình Chủ đầu tư để theo dõi và quản lý trong quá trình thực hiện. Nhà thầu phải cam kết thực hiện các biện pháp hợp lý để giảm thiểu về các chất bẩn, ô nhiễm nguồn nước và không thích hợp hoặc có ảnh hưởng xấu đến cộng đồng khi thực hiện các công việc và phải được các cơ quan hữu quan và Chủ đầu tư chấp thuận;

- Các giải pháp cụ thể khác sẽ được nghiên cứu tính toán trong quá trình khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn khi lập dự án đầu tư xây dựng.

### **6. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

#### **6.1. Tổ chức quản lý:**

##### **a. Căn cứ tổ chức quản lý dự án:**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ vào nguồn vốn sử dụng cho công trình;

- Căn cứ vào quy mô, tính chất phương án và năng lực của Chủ đầu tư.

##### **b. Lựa chọn hình thức quản lý dự án:**

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Chủ đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tổ chức triển khai thực hiện các bước của dự án theo quy định hiện hành.

##### **6.2. Bộ máy nhân sự thực hiện dự án:**

- Cấp quyết định đầu tư: HĐND xã Hoàng Kim.

- Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Kim.



- Ban quản lý dự án: Do chủ đầu tư ủy thác, đại diện chủ đầu tư quản lý dự án theo chức năng, nhiệm vụ được chủ đầu tư giao theo đúng quy định của Pháp luật;

- Các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

UBND xã Hoàng Kim báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Lát vỉa hè tuyến đường từ quốc lộ 1A đi thôn Nghĩa Phú, xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thành**

# BẢNG TỔNG HỢP DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Căn cứ theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021)

CÔNG TRÌNH: LÁT VỈA HÈ TUYẾN ĐƯỜNG TỪ QUỐC LỘ 1A ĐI THÔN NGHĨA PHÚ, XÃ HOÀNG KIM, HUYỆN HOÀNG HOÁ

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>				<b>1.246.394.749</b>	<b>124.639.475</b>	<b>1.371.034.000</b>	<b>Gxd</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				1.246.394.749	124.639.475	1.371.034.224	
1.1.1	LÁT VỈA HÈ		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	1.246.394.749	124.639.475	1.371.034.224	
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>2,901%</b>		<b>(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ</b>	<b>36.157.912</b>	<b>3.615.791</b>	<b>39.774.000</b>	<b>Gqlđa</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>				<b>158.653.999</b>	<b>15.865.400</b>	<b>174.519.000</b>	<b>Gtv</b>
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				50.000.000	5.000.000	55.000.000	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	5,603%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	69.835.498	6.983.550	76.819.048	
3.3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Bảng 2.19 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,388%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	4.836.012	483.601	5.319.613	
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2,566%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	31.982.489	3.198.249	35.180.738	
3.5	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
3.6	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	1.000.000	100.000	1.100.000	
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>29.880.803</b>	<b>2.467.822</b>	<b>32.349.000</b>	<b>Gk</b>
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình (Phụ lục III, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP)	0,08%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	997.116	99.712	1.096.828	
4.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%	50%	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	4.702.584		4.702.584	

4.4	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,96%		Giá trị cần kiểm toán của dự án; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	15.840.283	1.584.028	17.424.311	
4.5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	10%		Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	3.198.249	319.825	3.518.074	
4.6	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	80%		Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật x tỷ lệ	4.642.571	464.257	5.106.828	
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>						<b>32.324.000</b>	<b>Gdp</b>
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	2%		(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ			32.323.520	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.471.087.463</b>	<b>146.588.488</b>	<b>1.650.000.000</b>	<b>Gxdct</b>
	<b>Làm tròn</b>						<b>1.650.000.000</b>	
<b>Bảng chữ: Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng./.</b>								